

Ngày 31/03/2025	15,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.9%	-11.9%	-4.9%

2024	
ROE	11.6%
	+/- YoY ▲ 0.4%

Q1/25	
DT thuần	421
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 286 ▼ 40.4%
	YoY ▲ 48.0 ▲ 12.9%

2024	
DT thuần	1,794
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 133 ▲ 8.0%

Q1/25	
LN gộp	67.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 14.9 ▼ 18.1%
	YoY ▼ 11.8 ▼ 14.9%

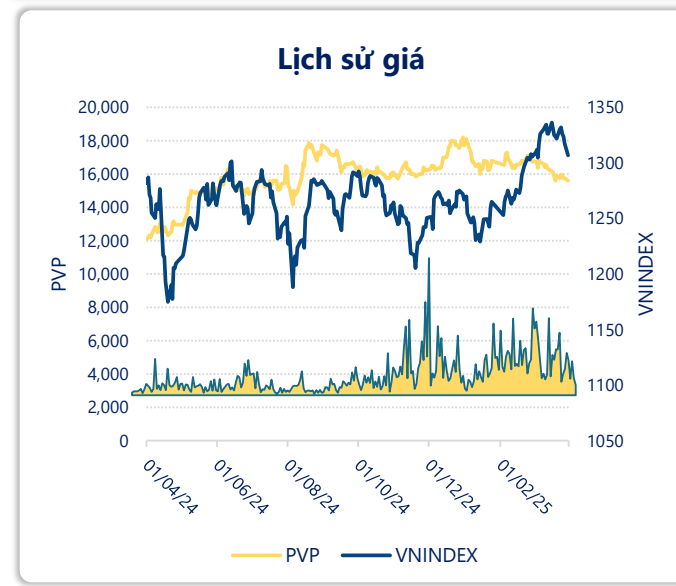
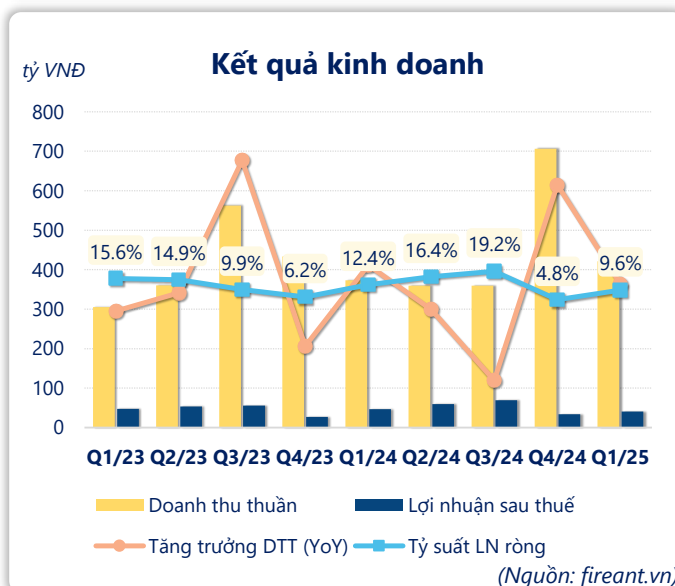
2024	
LN gộp	338
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 93.0 ▲ 38.1%

Q1/25	
LN thuần	52.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 5.80 ▲ 12.5%
	YoY ▼ 7.00 ▼ 11.9%

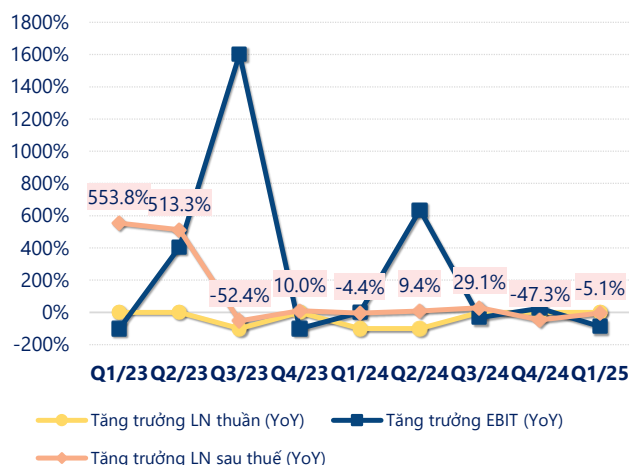
2024	
LN thuần	269
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 34.0 ▲ 14.1%

Q1/25	
LN sau thuế	40.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 6.50 ▲ 19.1%
	YoY ▼ 6.00 ▼ 13.0%

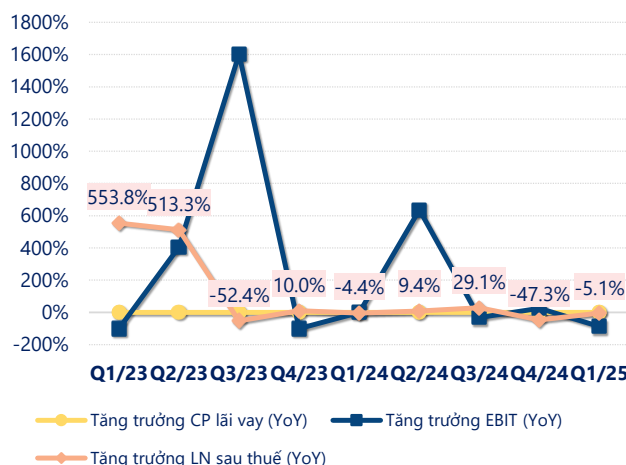
2024	
LN sau thuế	207
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 19.0 ▲ 10.1%



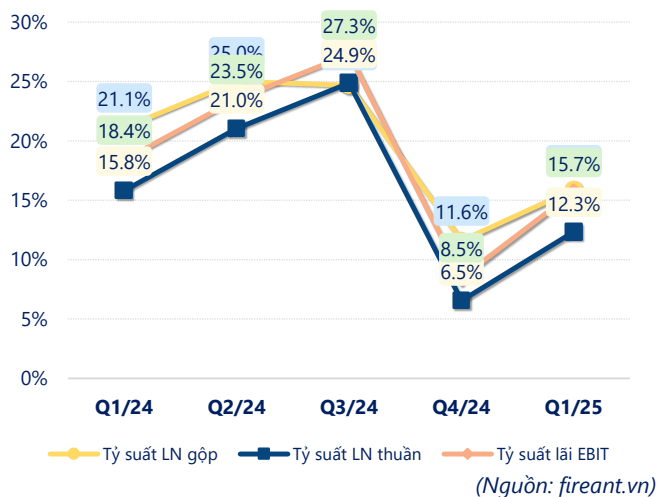
Tăng trưởng lợi nhuận



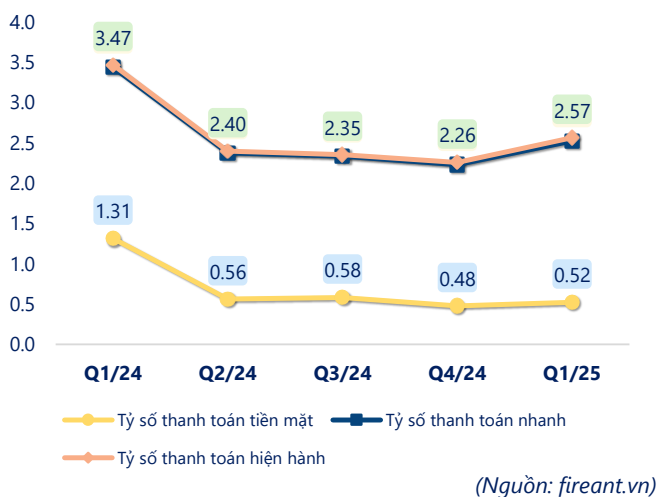
Tăng trưởng chi phí



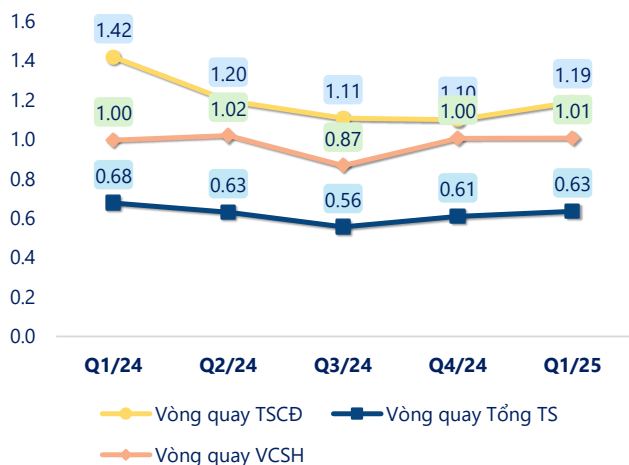
Tỷ suất lợi nhuận



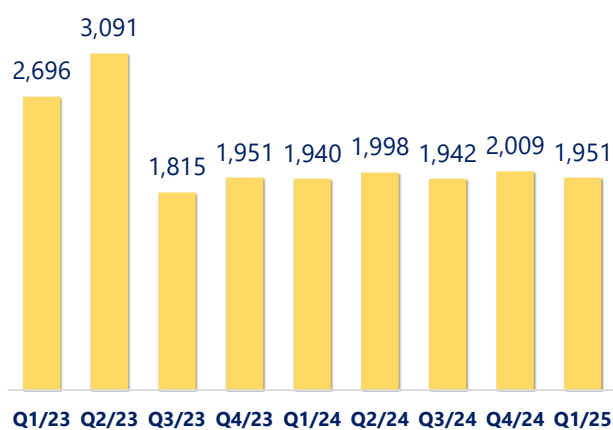
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	421	373	12.9%	1,794	1,661	8.0%
Giá vốn hàng bán	354	294	20.5%	1,457	1,416	2.8%
Lợi nhuận gộp	67.0	78.8	-14.9%	338	245	38.1%
Doanh thu HĐTC	12.3	12.9	-4.6%	58.1	70.2	-17.2%
Chi phí TC	17.6	22.2	-20.7%	76.3	49.0	55.8%
Chi phí lãi vay	14.1	9.83	43.8%	41.9	30.7	36.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	9.79	10.6	-7.7%	51.0	30.5	67.3%
LN thuần từ HĐKD	52.0	59.0	-11.9%	269	235	14.1%
Lợi nhuận khác	-0.01	-0.10	87.0%	-0.44	-0.16	-168%
LN trước thuế	51.9	58.9	-11.8%	268	235	14.0%
Lợi nhuận sau thuế	40.4	46.4	-13.0%	207	188	10.1%
LNST của CĐ cty mẹ	40.4	46.4	-13.0%	207	188	10.1%

(Nguồn: fireant.vn)

